

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/DS-ST

Ngày: 03-6-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Thực;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh;

- Ông Phan Anh Kiệt.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị D, sinh năm 1981; cư trú tại: Ấp HT, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền của chị D:* Anh Trần Đăng K, sinh năm 1996; cư trú tại: Ấp M, xã MĐ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Theo văn bản ủy quyền lập ngày 12-4-2022. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Phạm Hoàng K, sinh năm 2000; cư trú tại: Ấp HN, xã HĐ, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình hòa giải tại Tòa án, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, anh Trần Đăng K trình bày:* Chị Trần Thị D có cho anh Phạm Hoàng K vay số tiền 80.000.000 đồng, hai bên có làm biên nhận và có sự chứng kiến của dì ruột anh K là bà Vương Kim Bích, biên nhận không ghi ngày. Hai bên hẹn đến cuối tháng 3-2022 anh K sẽ trả lại nhưng đến hẹn anh K không trả nên nay chị D kiện đòi. Do hoàn cảnh anh K khó khăn nên chị D cho anh K được trả dần số nợ 80.000.000 đồng, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng, bắt đầu trả từ 01-8-2022 cho đến khi hết nợ, nếu anh K vi

phạm nghĩa vụ trả nợ ở bất kỳ kỳ nào thì chị D có quyền yêu cầu trả làm 01 lần toàn bộ số nợ còn lại. Phía bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Trường hợp anh K không đồng ý trả dần theo mức 2.000.000 đồng mỗi tháng thì chị D yêu cầu anh K phải trả toàn bộ số nợ làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

*Bị đơn, anh Phạm Hoàng K trình bày:* Khoảng nợ 80.000.000 đồng mà anh ký biên nhận cho chị D thực tế là tiền của mẹ anh là bà Vương Kim T mượn chị D, nhưng hiện nay mẹ anh đã chết và cha anh cũng đã ly hôn với mẹ anh trước đó. Nay anh đồng ý trả cho chị D số tiền 80.000.000 đồng nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, không đồng ý trả theo mức 2.000.000 đồng như chị D yêu cầu.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn anh Phạm Hoàng K thống nhất còn nợ chị Trần Thị D số tiền 80.000.000 đồng nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng vì hiện nay hoàn cảnh kinh tế của anh rất khó khăn không có khả năng trả mỗi tháng 2.000.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị Trần Thị D khởi kiện yêu cầu anh Phạm Hoàng K phải trả số tiền vay 80.000.000 đồng nên căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”. Bị đơn cư trú tại ấp HN, xã HD, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Phạm Hoàng K thừa nhận hiện nay còn nợ chị Trần Thị D số tiền 80.000.000 đồng theo Biên nhận tiền được lập giữa hai bên nhưng cho rằng đây là tiền của mẹ anh mượn của chị D, khi mẹ anh bệnh nên anh mới viết biên nhận nhận thay và hứa hẹn cuối tháng 3-2022 sẽ trả nhưng đến nay chưa thực hiện nên nay chị D kiện đòi. Phía nguyên đơn có ý kiến số nợ này là do anh K trực tiếp mượn của chị D, không phải mẹ của anh K mượn. Hội đồng xét xử xét thấy, biên nhận anh K thừa nhận do anh viết và ký tên, có di ruột là Vương Kim B chứng kiến, do bà Bích là di ruột của anh K nên không thể là người làm chứng cho anh K được. Ngoài ra, anh K không có chứng cứ nào khác để chứng minh số nợ này là của mẹ anh mượn của chị D. Tại phiên tòa, phía anh K đồng ý còn nợ chị D số tiền 80.000.000 đồng nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Vì thế, nay các bên chỉ còn tranh chấp về phương thức trả nợ, nguyên đơn yêu cầu anh K phải trả làm một lần vì trong quá trình hòa giải đã cho anh K trả dần mỗi tháng

2.000.000 đồng nhưng anh K không có thiện chí thực hiện. Phía anh K cho rằng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc chị D cho anh K được trả nợ dần mỗi tháng 2.000.000 đồng là đã có lợi cho anh K vì trong Biên nhận tiền không có thỏa thuận cho anh K trả nợ dần khi đến hạn trả; nguyên đơn cũng đã tạo điều kiện cho anh K được trả nợ dần nhưng không đồng ý theo đề nghị của anh K nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét. Hai bên còn được quyền thỏa thuận phương thức trả nợ ở giai đoạn thi hành án. Do đó, nay chị D yêu cầu anh K phải trả số tiền nợ một lần là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên chị D không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí. Anh Phạm Hoàng K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị D. Buộc anh Phạm Hoàng K có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị D số tiền 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng, trả làm một lần.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Buộc anh Phạm Hoàng K phải chịu 4.000.000 (Bốn triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trần Thị D được nhận lại 2.000.000 (Hai triệu) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016092 ngày 21-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Nguyễn Anh Thực**